

Số: 76/2021/QĐST-HNGĐ

C, ngày 26 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

* Chị **Ngô Thị D**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp H, xã H2, huyện C, tỉnh T.

* Anh **Phan Thanh Hà**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp H3, xã H4, huyện C, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ việc, chị Ngô Thị D và anh Phan Thanh H trình bày:

[1] Do quen biết, tìm hiểu trước anh Phan Thanh H và chị Ngô Thị D xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2014, có đăng ký kết hôn ở UBND xã H4, huyện C, tỉnh T, giấy đăng ký kết hôn số 58 ngày 07/6/2014.

Quá trình chung sống hạnh phúc được gần 02 năm, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, vợ chồng có 03 năm không sống chung từ năm 2018 đến tháng 3 năm 2021.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Chị Ngô Thị D và anh Phan Thanh H phải chịu 300.000đồng tiền lệ phí Hôn nhân sơ thẩm, anh chị đã tạm nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0004856, ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện C, tỉnh T nên được miễn trừ xem như anh chị đã thực hiện xong phần lệ phí.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị D và anh Phan Thanh H.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ngô Thị D và anh Phan Thanh H phải chịu 300.000đồng tiền lệ phí Hôn nhân sơ thẩm, anh chị đã tạm nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0004856, ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T nên được miễn trừ xem như anh chị đã thực hiện xong phần lệ phí.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Ngọc Giàu

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Ngọc Giàu